ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:507 /BC-UBND	*Kiến Thụy, ngày* 11 *tháng* 11 *năm 2026*

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý IV và năm 2026

Thực hiện Công văn số 3346/TTTP-NV6 ngày 06/11/2026 của Thanh tra thành phố về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý IV và năm 2026 phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm. Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực quý IV và năm 2026 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC NĂM 2026

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Thực hiện tuyên truyền qua các cuộc họp, hội nghị, loa phát thanh tại các thôn, trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã phát huy tốt vai trò của mình, tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại địa phương.

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, UBND xã đã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, trong đó nêu cao vai trò người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Trong Quý IV và năm 2026 UBND xã đã ban hành 11 văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực[1].

---

[1] Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 28/01/2026 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 13/3/2026 về chuyển đổi vị trí công tác công chức, viên chức thuộc UBND xã năm 2026; Kế hoạch số 37/KH-UBND 28/01/2026 về kiểm soát xung đột lợi ích và tổ chức kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực năm 2026; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 13/3/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết 193/NQ-CP ngày 27/6/2025 của Chính phủ về Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày13/3/2026 về việc triển khai công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2026; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 13/3/2026 về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/9/2025về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong

Tăng cường thực hiện có hiệu quả giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, điều hành và thực thi nhiệm vụ nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; sử dụng có hiệu quả nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

UBND xã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 13/03/2026 để triển khai Chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương. Nội dung chiến lược được lồng ghép vào hội nghị giao ban thường kỳ hàng tháng, giúp cán bộ, công chức nắm chắc nhiệm vụ, tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt; việc giải quyết thủ tục hành chính minh bạch hơn, giảm thiểu tình trạng phiền hà; không xảy ra vụ việc tham nhũng, nhũng nhiễu trong phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, khắc phục các sơ hở trong quản lý, điều hành.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với nhiều hình thức phong phú, có trọng tâm, trọng điểm.

- Tổ chức 12 lượt tuyên truyền thông qua hội nghị *(lồng ghép với hội nghị triển khai về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng triển khai các dự án trên địa bàn)* tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với sự tham dự của 512 đại biểu, bao gồm: cán bộ, công chức xã; cơ sở thôn; đại diện MTTQ và các đoàn thể và các hộ dân có liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- 15/15 thôn tổ chức sinh hoạt lồng ghép nội dung PCTN vào các cuộc họp tổ dân cư, họp chi bộ, sinh hoạt đoàn thể. Nội dung tuyên truyền tập trung vào quy định về công khai nguồn thu, khoản đóng góp nhân dân, các quỹ tại thôn; minh bạch trong bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ an sinh xã hội; quy trình giám sát cộng đồng đối với các công trình xây dựng cơ bản; cảnh báo hành vi "cò giấy tờ", môi giới sai quy định trong đất đai; các buổi sinh hoạt tạo điều kiện để

---

giải quyết công việc; Kế hoạch số 218A/KH-UBND ngày 25/6/2026 về thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 01/6/2026 của Ban thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-TW ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; Công văn số 2247/UBND-VP ngày 13/7/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 07/7/2026 của UBND thành phố về bảo vệ người đấu tranh phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 21/10/2026 về việc thành lập Đoàn kiểm tra nội bộ về triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng năm 2026; Công văn số 3877/UBND-ĐKT ngày 04/11/2026 về kiểm soát xung đột lợi ích và tổ chức tự kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi tham nhũng, tiêu cực năm 2026.

người dân phản ánh trực tiếp với thôn và UBND xã, giúp giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc, hạn chế việc phát sinh đơn thư khiếu nại.

đ) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- *Công tác tổng kết, đánh giá việc thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng:* UBND xã đã tổ chức tổng kết công tác thực hiện pháp luật PCTN trong năm 2026, các bộ phận chuyên môn tiến hành báo cáo đánh giá theo quý, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật, đặc biệt trong các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, tài chính, hộ tịch, giải quyết thủ tục hành chính. Qua tổng kết, việc áp dụng pháp luật cơ bản đúng quy định, không phát hiện hành vi tham nhũng.

- *Công tác rà soát và lập danh mục các quy định còn thiếu, sơ hở, bất cập*: UBND xã tiến hành rà soát các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý nhà nước tại địa phương. Có một số nội dung còn chưa phù hợp với thực tiễn, như: Quy trình hòa giải tranh chấp đất đai chưa cụ thể ở một số tình huống phức tạp; việc công khai các khoản đóng góp nhân dân ở thôn chưa có biểu mẫu thống nhất, dễ gây hiểu nhầm hoặc nghi ngờ trong dân nếu không công khai đầy đủ.

- *Việc tự sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan cấp trên điều chỉnh:* Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền cấp xã, UBND xã đã tự sửa đổi, bổ sung: Quy chế chi tiêu nội bộ của xã; Quy chế công khai, minh bạch trong tài chính - ngân sách.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- *Tổ chức bộ máy thực hiện công tác PCTN, LPTC:* UBND xã Kiến Thụy bố trí nhân sự thực hiện công tác PCTN theo mô hình lồng ghép trong hệ thống quản lý chung của UBND xã, cụ thể:

+ Chủ tịch UBND xã: Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác PCTN, LPTC; trực tiếp phụ trách kiểm tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu vi phạm; quyết định các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại xã.

+ Phó Chủ tịch thường trực UBND xã: Trực tiếp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ PCTN tại các bộ phận; chủ trì các cuộc họp chuyên đề, tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo UBND xã.

+ Văn phòng HĐND và UBND: Là đầu mối tham mưu tổng hợp, soạn thảo kế hoạch, báo cáo PCTN, theo dõi chế độ báo cáo theo tháng, quý, năm; phối hợp các bộ phận chuyên môn triển khai nhiệm vụ.

+ Các đơn vị: Phòng Kinh tế, Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công: Chịu trách nhiệm thực hiện PCTN trong từng lĩnh vực được giao, như công khai tài chính, kiểm soát thủ tục đất đai, niêm yết TTHC, bảo đảm minh bạch trong hỗ trợ chính sách xã hội, xây dựng cơ bản …

+ Trưởng Công an xã: Phối hợp trong công tác phòng ngừa tiêu cực, xử lý các tình huống có dấu hiệu vi phạm pháp luật; tiếp nhận, xác minh thông tin phản ánh của người dân về tiêu cực ở cơ sở.

+ Việc phân công nhiệm vụ được thể hiện rõ trong Quy chế làm việc của UBND xã, được công khai đến 100% cán bộ, công chức.

- *Phân công trách nhiệm thực hiện trong từng lĩnh vực nhạy cảm:* Để phòng ngừa từ xa, UBND xã phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận:

+ Lĩnh vực đất đai - xây dựng: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chính. Chủ tịch UBND xã trực tiếp kiểm tra định kỳ hồ sơ đất đai; kiên quyết xử lý hồ sơ chậm muộn, ngăn chặn "xin - cho" trong xác nhận hồ sơ.

+ Lĩnh vực tài chính - ngân sách: Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm công khai thu - chi ngân sách; tham mưu quản lý chặt chẽ các khoản thu theo quy định.

+ Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch: Văn phòng HĐND và UBND bảo đảm công khai quy trình đăng ký hộ tịch, chứng thực; không để phát sinh phiền hà.

+ Lĩnh vực tiếp công dân - giải quyết khiếu nại, tố cáo: Chủ tịch UBND xã và Văn phòng HĐND và UBND thực hiện; bảo đảm tiếp dân đúng định kỳ, xử lý đơn thư đúng trình tự.

+ Lĩnh vực chi trả chính sách, an sinh xã hội: Phòng Văn hóa – Xã hội chịu trách nhiệm, bảo đảm chi trả đúng đối tượng, không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

Do phân công trách nhiệm cụ thể, năm 2026 không xảy ra vụ việc tham nhũng, nhũng nhiễu, không có cán bộ, công chức bị phản ánh hoặc bị xử lý kỷ luật.

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

- Trong kỳ không có.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

UBND xã thực hiện công khai đầy đủ, toàn diện các nội dung theo Điều 10 Luật PCTN gồm:

- Công khai tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận;

- Công khai ngân sách xã, dự toán - quyết toán năm 2025;

- Công khai các khoản huy động nhân dân, quỹ vận động tại 15/15 thôn;

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các dự án đầu tư;

- Công khai 100% TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Trong năm, đã thực hiện công khai bằng các hình thức: niêm yết tại trụ sở, phát thanh, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, họp dân. Công khai minh bạch

giúp giảm bức xúc trong nhân dân, không phát sinh đơn thư liên quan thu - chi hoặc đất đai; tăng cường tính giám sát của Nhân dân.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Tổ chức rà soát, cập nhật và thực hiện nghiêm các định mức, tiêu chuẩn về chi tiêu nội bộ, chi hội nghị, tiếp khách, văn phòng phẩm, chi cho các nhiệm vụ thường xuyên. Thực hiện quản lý tài chính - ngân sách theo đúng Luật Ngân sách nhà nước; tất cả các khoản chi đều có hóa đơn, chứng từ đầy đủ.

- Kiểm soát định mức sử dụng tài sản công theo quy định; không có tình trạng sử dụng vượt tiêu chuẩn, định mức.

- Tổ chức kiểm tra nội bộ về tài chính - kế toán, không phát hiện sai phạm. Bảo đảm chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả, không phát sinh lãng phí; công tác tài chính minh bạch, đúng quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- UBND xã đã ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, yêu cầu 100% cán bộ cam kết thực hiện (Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 Về việc ban hành Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã Kiến Thụy).

- Tổ chức kiểm tra đột xuất về thái độ phục vụ, đạo đức công vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và tại các bộ phận chuyên môn. Không có trường hợp vi phạm kỷ luật hoặc bị phản ánh về những nhiễu, gây phiền hà cho người dân. Tác phong, thái độ công tác được cải thiện rõ rệt; cán bộ thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 13/3/2026 về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc UBND xã năm 2026; tổ chức rà soát các vị trí thuộc diện phải định kỳ chuyển đổi theo quy định. Trong kỳ báo cáo, chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác định kỳ nhằm phòng ngừa tham nhũng.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã tiếp nhận 11.296 hồ sơ, trong đó 170 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 11.126 hồ sơ tiếp nhận trong kỳ; có 11.124 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, đạt 99,98%. Số hồ sơ đã giải quyết là 11.222 hồ sơ, còn 74 hồ sơ đang giải quyết. Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

- *Ứng dụng khoa học công nghệ:* 100% hồ sơ được cập nhật trên phần mềm một cửa điện tử. Ứng dụng phần mềm quản lý đất đai, phần mềm chứng thực điện

tử, phần mềm kế toán. Niêm yết công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên hệ thống thông tin.

- *Thanh toán không dùng tiền mặt:* UBND xã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các lĩnh vực: thu phí, lệ phí; thanh toán các khoản chi hành chính. Tỷ lệ thanh toán điện tử đạt 100 % tổng số giao dịch. Cải cách hành chính tích cực giúp giảm tiếp xúc trực tiếp giữa cán bộ và người dân, hạn chế nguy cơ phát sinh tiêu cực; quy trình xử lý hồ sơ nhanh, minh bạch hơn.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

- UBND xã đã triển khai kê khai tài sản, thu nhập đối với công chức, viên chức thuộc diện bắt buộc kê khai. 100% bản kê khai được công khai đúng quy định tại trụ sở UBND xã. Tổ chức kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp của bản kê khai. Không phát hiện trường hợp kê khai không trung thực hoặc vi phạm nghĩa vụ kê khai. Không phát sinh phản ánh, tố cáo liên quan đến tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- UBND xã Kiến Thụy tiếp tục duy trì kỷ cương, kỷ luật hành chính, siết chặt quản lý nhà nước trên các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Qua công tác giám sát, kiểm tra và tiếp nhận thông tin phản ánh, không phát hiện vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi quản lý của UBND xã.

+ Tổng số vụ việc, số đối tượng tham nhũng, tiêu cực phát hiện trong kỳ báo cáo: 0 vụ, 0 đối tượng.

+ Tổng số tiền, tài sản liên quan tham nhũng, lãng phí phát hiện: 0 đồng.

- Kết quả cụ thể theo từng nội dung như sau:

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ

- UBND xã tổ chức 01 cuộc kiểm tra nội bộ tại các lĩnh vực: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi Trường và Trung tâm Phục vụ hành chính công. Qua kiểm tra, không phát hiện hành vi tham nhũng, nhũng nhiễu hoặc vụ lợi cá nhân. Không có cán bộ, công chức phải xử lý kỷ luật hoặc bị yêu cầu tạm dừng nhiệm vụ.

b) Kết quả công tác kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán

1. Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

2. Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua thanh tra: Không có.

3. Kết quả thực hiện kiến nghị: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết quả xử lý qua giải quyết khiếu nại, tố cáo

- UBND xã duy trì đường dây nóng, hòm thư góp ý, tiếp nhận phản ánh của công dân. Các phản ánh chủ yếu liên quan quy trình giải quyết TTHC hoặc thủ tục đất đai; không có nội dung phản ánh về tham nhũng, tiêu cực.

- Công tác tiếp công dân được thực hiện trong giờ hành chính của các ngày làm việc; đã tiếp 37 lượt công dân trực tiếp với 37 vụ việc, đơn qua đường bưu điện 19 đơn, tiếp nhận tổng số đơn 56 đơn, trong đó 54 đơn thuộc thẩm quyền (khiếu nại 03 đơn, tố cáo 01 đơn, kiến nghị, phản ánh 50 đơn); 02 đơn không thuộc thẩm quyền. Số đơn đã được xử lý, giải quyết: 28 đơn; 26 đơn kiến nghị phản ánh đang trong thời hạn giải quyết.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có)

- Qua các hoạt động như sinh hoạt thôn, họp tổ dân cư, giám sát đầu tư cộng đồng, MTTQ giám sát, phong trào thi đua không phát hiện vụ việc tham nhũng, lãng phí hoặc lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- *Tổng số tiền, tài sản liên quan:* Tổng số tài sản tham nhũng, lãng phí phát hiện: 0 đồng. Do không phát sinh vụ việc nên không có hoạt động thu hồi

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- *Việc thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu:* Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã thực hiện nghiêm chế độ tiếp dân; kiểm tra hồ sơ đất đai, tài chính định kỳ; chỉ đạo kịp thời các vụ việc phát sinh. Không có tình trạng né tránh trách nhiệm hoặc đùn đẩy công việc.

- *Áp dụng các biện pháp tạm đình chỉ, chuyển vị trí khác:* Không có

- *Xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng:* Không có

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Tuyên truyền pháp luật về PCTN cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn thông qua hội nghị, sinh hoạt thôn và hệ thống truyền thanh xã *(10 giờ, 10 cuộc tuyên truyền).*

- Phối hợp Công an xã, Ban chỉ đạo PCTN xã nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức từ thiện trên địa bàn; không phát hiện dấu hiệu tham nhũng hoặc huy động trái phép. Yêu cầu các đơn vị trên địa bàn ký cam kết chấp hành pháp luật, không vi phạm quy định về thu chi, từ thiện, sản xuất, kinh doanh. Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh thực hiện niêm yết giá, công khai thông tin, bảo đảm minh bạch trong hoạt động kinh tế. Không phát hiện tình trạng tham nhũng, lợi dụng danh nghĩa từ thiện, lạm dụng uy tín để huy động đóng góp trái phép.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý

- Số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn: 241 doanh nghiệp, 05 HTX (gồm doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần). Số hộ kinh doanh cá thể: 868 hộ.

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- *Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng:* Các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn chấp hành tương đối tốt pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Không có dấu hiệu thông đồng, móc nối, chi hoa hồng bất hợp pháp với cán bộ, công chức xã. Không phát hiện tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, lợi dụng hoạt động kinh doanh để vụ lợi.

- *Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ:* Doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh, tuy chưa xây dựng bộ quy tắc ứng xử chính thức nhưng chấp hành tốt các quy định pháp luật về kinh doanh, thuế, lao động.

- *Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích:* Các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế; công khai bảng giá dịch vụ, niêm yết phí theo quy định.

- *Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:* Không có

- *Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng:* Không có

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của MTTQ, đoàn thể, báo chí, doanh nghiệp, công dân và các tổ chức xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- *Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể chính trị – xã hội:* Tổ chức 12 hội nghị tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; lồng ghép nội dung trong các cuộc tiếp xúc cử tri, sinh hoạt chi hội. Đề nghị các tổ chức: Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên tuyên truyền sâu rộng đến hội viên về trách nhiệm đấu tranh với hành vi tiêu cực.

- *Sự tham gia của người dân và doanh nghiệp:* UBND xã thông báo công khai đường dây nóng, tiếp công dân định kỳ, tạo điều kiện để người dân phản ánh hành vi tiêu cực. Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia giám sát đối với các lĩnh vực: đất đai, môi trường, kinh doanh dịch vụ.

- *Phối hợp với các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng:* Cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của cơ quan báo chí khi có sự vụ cần làm rõ. Hệ thống truyền thanh xã phát 20 chuyên mục tuyên truyền về PCTN. Vai trò của xã hội được phát huy, góp phần tạo môi trường minh bạch, dân chủ, hạn chế hành vi nhũng nhiễu từ cơ sở.

b) Những kết quả, đóng góp của MTTQ, đoàn thể, báo chí, doanh nghiệp, công dân và các tổ chức xã hội khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- *Người dân và doanh nghiệp:* Qua tiếp xúc cử tri, không có tố cáo tham nhũng. Doanh nghiệp hợp tác tốt với chính quyền, không phát sinh hành vi đưa – nhận hối lộ.

- *Báo chí và truyền thanh cơ sở:* Hệ thống truyền thanh xã đã phát 25 lượt tin, bài, góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân. Không có phản ánh tiêu cực từ báo chí liên quan đến cán bộ xã. Các thành tố xã hội đóng vai trò quan trọng trong phát hiện, giám sát, phản biện xã hội, tạo áp lực công khai minh bạch trong hoạt động công quyền.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

UBND xã thực hiện nghiêm Quy định 124-QĐ/TW và Luật Tố cáo trong việc bảo vệ người tố cáo, bảo đảm bí mật thông tin, không để xảy ra tình trạng trù dập, trả thù. Năm 2026, không phát sinh trường hợp tố cáo hành vi tham nhũng, do vậy xã không có trường hợp phải áp dụng biện pháp bảo vệ hoặc đề nghị khen thưởng. UBND xã vẫn duy trì cơ chế khuyến khích người dân cung cấp thông tin: bảo vệ người tố giác, khen thưởng đột xuất khi có thành tích đặc biệt (nếu phát sinh).

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

UBND xã thực hiện nhiệm vụ PCTN theo đúng phạm vi, thẩm quyền quản lý của cấp xã; các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng không thuộc chức năng, nhiệm vụ của cấp xã.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC NĂM 2026

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi quản lý của UBND xã Kiến Thụy và nguyên nhân

- Trong phạm vi quản lý của UBND xã Kiến Thụy, năm 2026 không phát hiện vụ việc tham nhũng; không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật, hình sự vì hành vi tham nhũng, tiêu cực. Hoạt động quản lý nhà nước cơ bản bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch đã kịp thời ổn định bộ máy, chuyển giao hồ sơ, tiếp tục duy trì và tăng cường các biện pháp phòng ngừa. Các biểu hiện, dấu hiệu và tồn tại còn nhận thấy: Do cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc, có việc chậm tiến độ xử lý hồ sơ ở thời điểm cao điểm.

- *Nguyên nhân chủ yếu:*

+ *Khách quan:* Khối lượng hồ sơ, dữ liệu, chuyển đổi hệ thống quản lý, gây áp lực lên nhân lực và quy trình làm việc.

+ *Chủ quan:* Một số quy trình nội bộ chưa hoàn thiện, việc cập nhật số hóa hồ sơ chưa hoàn tất; năng lực, kinh nghiệm xử lý hồ sơ phức tạp của một vài công chức còn hạn chế.

Hệ thống thể chế - thông tin: Một vài văn bản hướng dẫn chuyên môn từ cấp trên thay đổi, chưa có hướng dẫn triển khai chi tiết kịp thời cho cơ sở; biểu mẫu, quy chế ở thôn chưa đồng bộ khiến công khai chưa hiệu quả tuyệt đối.

Nguồn lực: Biên chế và trang thiết bị phục vụ số hóa, lưu trữ còn thiếu so với khối lượng công việc sau sáp nhập.

b) So sánh tình hình với cùng kỳ năm trước

- *So sánh với năm 2025 (giai đoạn 6 tháng cuối năm 2025):* Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực: không tăng.

- *Mức độ công khai, minh bạch:* Cải thiện rõ rệt nhờ áp dụng một số phần mềm quản lý hồ sơ và tăng cường niêm yết công khai.

- *Thời gian giải quyết hồ sơ:* Thời gian giải quyết hồ sơ bảo đảm đúng hạn theo quy định.

2. Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Dự báo chung trong thời gian tới

- *Khả năng biến động số vụ việc:* Trong điều kiện UBND xã tiếp tục duy trì các biện pháp phòng ngừa đã triển khai, khả năng xuất hiện vụ việc tham nhũng có tính hệ thống là thấp. Tuy nhiên, khả năng xuất hiện các vụ việc nhỏ (sai sót hành chính, chậm trễ hồ sơ) vẫn tồn tại, đặc biệt vào các thời điểm có khối lượng hồ sơ lớn (cập nhật biến động đất đai, giải phóng mặt bằng, triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, chi trả chính sách).

+ *Giảm nguy cơ:* Tăng cường công khai minh bạch, số hóa hồ sơ, giám sát của MTTQ tập huấn nâng cao năng lực công chức.

+ *Tăng nguy cơ:* Thiếu nhân lực chuyên môn, thị trường "cò" đất hoạt động gây áp lực.

b) Dự báo các lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực - yêu cầu tập trung giải pháp

- *Lĩnh vực đất đai, giải quyết hồ sơ quyền sử dụng đất:*

+ *Nguy cơ:* Hành vi môi giới "cò", lợi dụng thủ tục phức tạp để tạo điều kiện "xin - cho", xác nhận nguồn gốc đất thiếu chặt chẽ.

+ *Biện pháp cần tập trung:* Hoàn thiện quy trình xác nhận nguồn gốc, niêm yết rõ ràng thời hạn, người phụ trách, quy trình thụ lý; tăng cường kiểm, đối chiếu hồ sơ sau mỗi đợt biến động; số hóa hồ sơ, công khai toàn bộ văn bản liên quan.

- *Lĩnh vực tiếp nhận, giải quyết TTHC Trung tâm Phục vụ hành chính công:*

+ *Nguy cơ:* gây phiền hà, làm chậm hồ sơ.

+ *Biện pháp:* Bổ sung nhân lực, tăng cường quy trình 3 bước tiếp nhận – xử lý – trả kết quả; công khai tiến độ xử lý từng hồ sơ; áp dụng triệt để dịch vụ công trực tuyến, giảm tiếp xúc trực tiếp.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC NĂM 2026

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN, LPTC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã Kiến Thụy

Hiệu lực chỉ đạo, điều hành: Lãnh đạo UBND xã thực hiện tốt trách nhiệm người đứng đầu trong công tác PCTN; ban hành kịp thời kế hoạch, văn bản chỉ đạo; phân công rõ đầu mối chịu trách nhiệm. Chế độ báo cáo, họp giao ban, đôn đốc thực hiện được duy trì đều đặn.

Hiệu quả tổ chức thực hiện: Các biện pháp phòng ngừa (công khai, minh bạch, cải cách hành chính, kiểm soát xung đột lợi ích, kê khai tài sản) được triển khai đồng bộ; công tác tuyên truyền, tập huấn được thực hiện với trọng tâm; công khai TTHC và thu–chi được nâng cao. Không phát sinh vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong năm 2026; các tồn tại phát hiện được xử lý kịp thời.

Hiệu quả giám sát và kiểm tra: Hoạt động kiểm tra nội bộ, giám sát của MTTQ và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng được tăng cường; các sai sót mang tính hành chính được khắc phục nhanh, không để kéo dài.

Hiệu quả phòng ngừa: Cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ (một cửa điện tử, thanh toán không tiền mặt, số hóa hồ sơ bước đầu) đã giảm tương tác trực tiếp không cần thiết, góp phần phòng ngừa rủi ro nhũng nhiễu.

2. So sánh hiệu quả công tác PCTN, LPTC kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước

- *Số vụ việc tham nhũng, tiêu cực:* Năm 2025: 0 vụ ; Năm 2026: 0 vụ).

- *Công khai, minh bạch:* Cải thiện so với năm trước nhờ niêm yết đầy đủ TTHC, tăng lượt đăng tải thông tin trên cổng thông tin xã và phát thanh định kỳ.

- *Kiểm tra, giám sát:* Số cuộc kiểm tra nội bộ và giám sát cộng đồng tăng, do đó phát hiện và khắc phục hạn chế hành chính nhanh hơn.

- *Cải cách hành chính & CNTT:* Tốc độ số hóa và sử dụng dịch vụ công điện tử tăng hơn so với năm trước.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN, LPTC

- *Mức độ hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch 2026:* Đánh giá là đạt và vượt một số chỉ tiêu trọng tâm: ban hành đầy đủ kế hoạch, văn bản liên quan; tổ chức tuyên truyền; thực hiện kê khai tài sản; kiểm tra, giám sát nội bộ.

- *Các mục tiêu đạt tốt:* Không để phát sinh vụ tham nhũng; công khai TTHC 100%; kê khai tài sản hoàn thành đối với diện bắt buộc.

- *Các mục tiêu cần cải thiện:* Nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

**** Các khó khăn, tồn tại, hạn chế:***

- *Tổ chức bộ máy, nhân lực:* Biên chế cơ quan còn hạn chế; nhiều công chức kiêm nhiệm; tạo áp lực xử lý hồ sơ vào các thời điểm cao điểm.

- *Số hóa, hạ tầng CNTT*: Trang thiết bị, năng lực vận hành phần mềm còn hạn chế.

- *Tương tác người dân - dịch vụ công trực tuyến:* Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp (đặc biệt nhóm tuổi cao, người ít tiếp cận CNTT).

**** Phân tích nguyên nhân:***

- *Nguyên nhân chủ quan:* Một số công chức chưa được đào tạo chuyên sâu nên xử lý hồ sơ phức tạp chậm.

- *Nguyên nhân khách quan:* Khối lượng công việc nhiều, hồ sơ cần xử lý, chuyển đổi dữ liệu, gây áp lực lớn trong ngắn hạn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2027 VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Trong năm 2027, UBND xã Kiến Thụy tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xem công tác phòng ngừa là trọng tâm, phát hiện và xử lý là then chốt; gắn PCTN với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Phương hướng chung:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong toàn bộ hoạt động của UBND xã và các thôn.

- Tăng cường phòng ngừa tham nhũng từ sớm, từ xa, thông qua công khai, minh bạch, ứng dụng CNTT, giảm tiếp xúc trực tiếp, chuẩn hóa quy trình.

- Phát huy giám sát của MTTQ, Ban giám sát đầu tư cộng đồng và Nhân dân, bảo đảm minh bạch trong đầu tư công, thu chi các khoản đóng góp.

- Tăng trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên; xử lý nghiêm các sai phạm, không bao che, không nể nang.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

Xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2027 trong tháng 03/2027, xác định rõ: đầu mối, thời hạn, trách nhiệm của từng bộ phận.

- *Tăng cường công khai, minh bạch:* Niêm yết đầy đủ TTHC, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh sách chính sách an sinh xã hội. Công khai kết quả giải quyết hồ sơ; công khai tiến độ và hồ sơ các công trình xây dựng. Thực hiện nghiêm kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- *Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số:* Tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; tiếp tục số hóa hồ sơ.

- *Tăng cường, kiểm tra nội bộ:* Tổ chức tối thiểu 02 cuộc/năm về tài chính, đất đai, môi trường, TTHC; Kiểm tra đột xuất khi có thông tin, phản ánh.

- *Tuyên truyền sâu rộng về PCTN:* Tổ chức 05 hội nghị, phát thanh 35 lượt, đăng tải 60 tin/bài lên Cổng thông tin.

- *Phát huy giám sát của xã hội:* Hỗ trợ hoạt động Ban Giám sát đầu tư cộng đồng; tổ chức đối thoại định kỳ với nhân dân để kịp thời tiếp nhận phản ánh.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục khó khăn, vướng mắc

- Rà soát, điều chỉnh phân công nhiệm vụ phù hợp; tăng cường bồi dưỡng chuyên môn.

- Chuẩn hóa mẫu biểu công khai; cập nhật cổng thông tin xã thường xuyên, làm đầu mối thông tin cho người dân. Tăng cường kiểm tra đột xuất.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ; mở lớp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thanh toán điện tử trong các khoản thu dịch vụ. Công khai rõ người phụ trách từng lĩnh vực.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị tăng cường bố trí kinh phí, tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về xử lý tình huống PCTN cho cán bộ xã và trưởng thôn.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Quý IV và năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm./.

(Kèm theo Biểu số: 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN)

Nơi nhận:
- Thanh tra thành phố (b/c);
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã (b/c);
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hưởng

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

(Số liệu báo cáo từ ngày 11/11/2025 đến ngày 10/11/2026)

MS	NỘI DUNG	TỔNG			
		ĐVT	Quý III	Quý IV	Năm 2026
CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT					
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	5	3	8
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0	0
TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC					
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	1	2	3
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	75	160	512
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0	0	0
THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC					
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0	0	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0	0	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0	0	0
Kiến nghị xử lý hành chính					
10	+ Tập thể	tập thể	0	0	0

11	+ Cá nhân	người	0	0	0
Kiến nghị xử lý hình sự					
12	+ Số vụ	vụ	0	0	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0	0	0
PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ					
Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động					
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0	0
Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ					
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0	0	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0	0	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0	0	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0	0	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0	0	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0	0	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0	0	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0	0

24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0	0	0
Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn					
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0	0	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0	0	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0	0	0
Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn					
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	0	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	0	0
Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt					
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	263	263	263
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	158	158	158
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0	0	0

36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0	0	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0	0	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng			
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%		100	100
Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn					
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	0	56	56
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0	0	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0	0	0
43.1	*Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực*	Người	0	0	0
43.2	*Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập*	Người	0	0	0
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ					
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0	0
Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị					
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0	0	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0	0	0

48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0	0	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0	0	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0	0	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0	0	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0	0	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0	0	0
Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán					
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0	0	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0	0	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0	0	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0	0	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0	0	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0	0	0
Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng					
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0	0	0

59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0	0	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0	0	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0	0	0
Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo					
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	0	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0	0
Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)					
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0	0	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0	0	0
Qua điều tra tội phạm					
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0	0
Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng					
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0	0	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0	0	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0	0	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0	0	0

XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG					
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0	0	0
74.1	*- Khiển trách*	Người	0	0	0
74.2	*- Cảnh cáo*	Người	0	0	0
74.3	*- Cách chức*	Người	0	0	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ					
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0	0	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0	0	0
76.1	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng*	Người	0	0	0
76.2	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng*	Người	0	0	0
76.3	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng*	Người	0	0	0
76.4	*- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng*	Người	0	0	0

77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0	0	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0	0	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0	0	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0	0	0
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được					
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0	0
82	Đất đai	m^2	0	0	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường					
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0	0
83.1	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính*	Triệu	0	0	0
83.2	*- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp*	Triệu	0	0	0
84	Đất đai	m^2	0	0	0
84.1	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính*	m^2	0	0	0
84.2	*- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp*	m^2	0	0	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được					
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0	0
86	Đất đai	m^2	0	0	0

PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)					
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0	0	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0	0	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0	0	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0	0	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0	0	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0	0	0
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC					
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0	0	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0	0	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0	0	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0	0	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0	0	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0	0	0

99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0	0

Biểu số: 02/PCTN

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ CÔNG TÁC PCTN
DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN
(Số liệu báo cáo từ ngày 11/11/2025 đến ngày 10/11/2026)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Kết quả giải quyết
1					
2					
…..					
Tổng số					

Biểu số: 03/PCTN

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ CÔNG TÁC PCTN
KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỞ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG

(Số liệu báo cáo từ ngày 11/11/2025 đến ngày 10/11/2026)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
1							
2							
……							
Tổng số:							